

Số: 97/2022/QĐPT-DS

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v : Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mai Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Anh
Ông Lê Thanh Bình.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thu Hương – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc Tuyên bố một người hạn chế năng lực dân sự.

Do Bản án số 09/2022/QĐVDS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận BD4, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 80/2022/QĐPT-VDS ngày 29 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **PVC1**, sinh năm 1955;

ĐKHKT: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BD4, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C1 là: Bà **KTMH5**, sinh năm 1966, địa chỉ: 22, ngõ 2A, đường VC6, TK7, Hà Nội. (Giấy ủy quyền ngày 08/4/2022. Số chứng thực: 397/2022/CNCK. Quyền số: 01-SCT/CK).

Người bị yêu cầu: Bà **PTH8**, sinh năm 1970;

Cùng ĐKHKT: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BD4, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **PTT9**, sinh năm 1958; Trú tại: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BD4, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T9 là: Bà NTH10, sinh năm 1989; (Giấy ủy quyền số công chứng: 2619/GUQ, quyển số: 01/2022TP/CC-SCC/HNGĐ)

2. Bà **PTBT11**, sinh năm 1962; Trú tại: Số 21 ngách 39/9 ngõ 6, phường VP3, quận BD4, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T11 là: Bà NTD12, sinh năm 1984; (Giấy ủy quyền số công chứng: 2618/GUQ, quyển số: 01/2022TP/CC-SCC/HNGĐ)

3. Bà **PTTH13**, sinh năm 1968; ĐKHKT: Số 53 VP3 2, phường VP3, quận BD4, thành phố Hà Nội. Trú tại: 444 TK7, quận TH14, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo bà PTT9, bà PTBT11, bà PTTH13 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và các lời khai, người yêu cầu là ông PVC1 trình bày: Bố ông là cụ PVT14 đã mất năm 2009. Mẹ ông là cụ NTM15 đã mất năm 2012, bố mẹ ông có để lại di chúc. Bố mẹ ông sinh được 07 người con: Ông PVC1, sinh năm 1955; Bà PTT9, sinh năm 1958; Ông PVD16, sinh năm 1960 (hy sinh năm 1979); Bà PTBT11, sinh năm 1962; Ông PĐC17, sinh năm 1965 (đã mất); Bà PTTH13, sinh năm 1968; Bà PTH8, sinh năm 1970.

Khi bố mẹ ông sinh ra bà PTH8, đến khi bà H8 khoảng 03 tuổi thì bị ốm, sốt cao, co giật phải vào bệnh viện cấp cứu và bị di chứng bại liệt. Bà H8 không đi học được, không biết đọc, không biết viết. Bà H8 ở cùng bố mẹ và vợ chồng ông từ năm 1981, đến khi mẹ ông mất thì bà H8 vẫn tiếp tục ở cùng vợ chồng ông từ đó đến nay. Từ năm 2018 đến nay, bà H8 ăn uống do bà T9 nấu (bà T9 ở bên cạnh nhà ông), những ngày lễ tết thì bà H8 ăn cùng vợ chồng ông. Bà H8 không có chồng con.

Gia đình ông có đưa bà H8 ra Trung tâm y tế quận BD4 để khám bệnh và đã có giấy chứng nhận sức khỏe của Trung tâm y tế quận BD4. Bà H8 được hưởng chế độ Bảo trợ xã hội tại phường VP3. Hàng năm, bà H8 không đi khám sức khỏe định kỳ, bà H8 cũng chưa bao giờ đi khám tại Trạm y tế phường VP3. Ông đề nghị Tòa án cho bà H8 đi giám định tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xác định tình hình sức khỏe thực tế của bà H8 và tuyên bố bà H8 là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Ông đề nghị Tòa án chỉ định ông làm người đại diện theo pháp luật cho bà PTH8.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà PTTH13 trình bày:

Bà xác nhận lời khai của ông C1 là đúng về quan hệ huyết thống và tình trạng sức khỏe cũng như quá trình sinh sống của bà H8. Hàng ngày bà H8 sinh hoạt và ngủ bên gia đình ông C1 nhưng đến bữa lại sang nhà bà T9 ăn, do bà T9 nấu.

Tại phiên họp, ông PVC1 giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án tuyên bố bà PTH8 hạn chế năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định ông PVC1 là người đại diện theo pháp luật cho bà PTH8. Ông đề nghị Tòa án miễn cho ông lệ phí việc dân sự sơ thẩm vì ông là người cao tuổi.

Bà PTTH13 đề nghị Tòa án cử bà PTBT11 là người đại diện cho bà PTH8.

Tại bản án số 09/2022/QĐVDS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận BĐ4, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người hạn chế năng lực hành vi dân sự của ông PVC1 đối với bà PTH8, sinh năm 1970; ĐKHKT và trú tại: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BĐ4, thành phố Hà Nội.

2. Tuyên bố bà PTH8, sinh năm 1970; ĐKHKT và trú tại: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BĐ4, thành phố Hà Nội hạn chế năng lực hành vi dân sự.

3. Chỉ định Ông PVC1, sinh năm 1955; ĐKHKT và trú tại: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BĐ4, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật cho bà PTH8.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm, bà PTT9, bà PTBT11, bà PTTH13 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên họp phúc thẩm ông C1 vẫn giữ yêu cầu của mình, bà T9, bà Tuyết, bà Hà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp sau khi phân tích nội dung đã đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 375 BLTTDS năm 2015: Sửa quyết định giải quyết việc dân sự của TAND quận BĐ4 về hình thức quyết định, về cách tuyên (sử dụng cụm từ *người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người giám hộ*). Về án phí: Do sửa án nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1]. Theo đơn kháng cáo của bà PTT9, bà PTBT11, bà PTTH13 với nội dung: Quá trình tiếp xúc chị em trong gia đình, bà Hà nhận thấy bà H8 vẫn bình thường, đủ tỉnh táo để nhận thức được sự việc và làm chủ được hành vi của mình, hoàn toàn có khả năng tự chăm sóc bản thân. Không có lý do gì cho rằng bà H8 là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự. Bà H8 ở cùng nhà với ông C1 nhưng gia đình ông C1 không quan tâm, chăm sóc đến bà H8 mà hoàn toàn do bà Tuyết và bà T9 chăm sóc, nuôi nấng và nhận hỗ trợ người khuyết tật để hàng ngày cơm nước và săn sóc cho bà H8. Trước đây gia đình ông C1 đã bạo hành bà H8 bằng việc bỏ đói và đánh đập bà H8 dẫn đến các chị phải làm đơn và UBND phường đã tổ chức cuộc họp để bà Tuyết nhận trợ cấp khuyết tật của bà H8 để cơm nước chăm sóc cho bà H8 đồng thời yêu cầu ông C1 không được đánh đập, đối xử tàn tệ với bà H8.

[2]. Tại bản khai ngày 17/3/2022 ông PVC1 trình bày: Gia đình ông hoàn toàn không bạo hành bà PTH8. Do đó, bà H8 có sức khỏe và tinh thần ổn định, bà H8 vẫn đang sinh sống cùng gia đình ông. Gia đình ông có lắp camera (theo tư vấn của UBND phường) để tránh hiểu lầm, khi cần có thể trích xuất. Bà T9, bà Tuyết, bà Hà không đủ điều kiện để chăm sóc, theo dõi sức khỏe và không bố trí được chỗ ở cho bà H8. Từ trước đến nay bà H8 chưa bao giờ sinh sống cùng bà Hà, bà H8, bà T9. Do không hiểu biết về pháp luật nên ông làm đơn yêu cầu tuyên bố bà H8 hạn chế năng lực hành vi dân sự. Nay ông đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật trên cơ sở kết luận sức khỏe của bà H8.

[3]. Ngày 25/3/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành xác minh tại UBND phường VP3, quận BD4 với nội dung: “Bà PTH8 là em gái ông PVC1. bà H8 được nhận trợ cấp bằng tiền hàng tháng chế độ cho người khuyết tật. Bà Phạm Thị Tuyết là chị gái bà H8 là người nhận trợ cấp hàng tháng tại UBND phường cho bà H8 (660.000đ/tháng).

UBND phường chưa tổ chức cuộc họp nào về việc bà Tuyết cho rằng ông C1 đánh đập, đối xử tồi tệ với bà H8 mà chỉ tổ chức cuộc họp về việc gia đình tranh chấp nhau về đất đai. Về việc ông C1 đánh đập, đối xử tồi tệ với bà H8 thì UBND phường không nhận được thông tin gì. Hiện tại bà H8 sống cùng với gia đình ông C1 trên cùng một thửa đất.

Về tư cách đạo đức của ông C1, bà Môn (vợ ông C1) tại địa phương là người bình thường, tuân thủ và chấp hành tốt pháp luật, quy tắc của địa phương”.

Như vậy, về điều kiện để trở thành người giám hộ, theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông C1 có đủ điều kiện để trở thành người giám hộ cho bà H8.

Tại phiên họp, người kháng cáo xuất trình tài liệu có tiêu đề “Giấy từ mặt con” có nội dung thể hiện cụ Nguyễn Thị Mâu không nhận bà Môn (vợ ông C1 là con dâu). Hội đồng nhận thấy tài liệu này không phải là căn cứ để xác định ông C1 không đủ điều kiện là người giám hộ cho bà H8. Ngoài tài liệu này bà Hà, bà Tuyết và bà T9 đều không xuất trình được các chứng cứ hợp pháp chứng minh ông C1 không có đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà H8, do đó có đủ căn cứ để Tòa án chỉ định ông C1 là người giám hộ cho bà H8.

[4]. Theo văn bản ghi nhận quá trình giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số: 155/VBGNQTGD ngày 22/12/2021 và Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số: 155/KLGD ngày 22/12/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: ***“Tại thời điểm giám định đối tượng PTH8 bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”***;

Về yêu cầu của bà Hà đề nghị giám định lại kết luận giám định tâm thần. Hội đồng xét thấy: Việc giám định lại chỉ được thực hiện trong trường hợp có căn cứ xác định việc giám định lần đầu không chính xác, không khách quan, có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật về giám định tư pháp hoặc theo quyết định của người có thẩm quyền.

Bà Hà không đưa ra được các chứng cứ hợp pháp chứng minh việc giám định lần đầu không chính xác, không khách quan, có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật về giám định tư pháp, do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để trung cầu giám định lại.

Như vậy, căn cứ Kết luận giám định trên và quy định tại Điều 376, 377, 378 BLTTDS thì việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông PVC1 là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: ***“Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”***, còn theo Điều 24 Bộ luật Dân sự 2015 thì ***chỉ có người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá sản tài sản của gia đình thì theo yêu cầu của người liên quan, Tòa án có thể ra quyết định tuyên bố người này là***

người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên bà PTH8 là **người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**, không phải là người **hạn chế năng lực hành vi dân sự** và phải chỉ định **người giám hộ** cho bà H8, không phải **người đại diện**. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 và khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trường hợp này do cha mẹ của bà H8 đã mất nên người con cả tức ông C1 (anh trai cả của bà H8) là người giám hộ cho bà H8. Do đó cần sửa lại Quyết định sơ thẩm của Tòa án về nội dung trên.

Ngoài ra, Quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm còn có thiếu sót, hình thức Quyết định không theo đúng Mẫu số 22-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

[5]. Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng không chấp nhận kháng cáo của bà PTT9, bà PTBT11, bà PTTH13 và sửa Quyết định số 09/2022/QĐVDS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận BD4.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp nhận định của Hội đồng giải quyết việc dân sự.

[6]. Về lệ phí: Ông PVC1 là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

Do sửa bản án sơ thẩm nên bà PTT9, bà PTBT11, bà PTTH13 không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 374, 375 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 23, 49, 54, 57; 58; 59 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sửa Quyết định sơ thẩm số 09/2022/QĐVDS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân quận BD4, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu Tòa án tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của ông PVC1 đối với bà PTH8, sinh năm 1970; ĐKHKT và trú tại: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BD4, thành phố Hà Nội.

2. Tuyên bố bà PTH8, sinh năm 1970; ĐKHKT và trú tại: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BD4, thành phố Hà Nội là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định Ông PVC1, sinh năm 1955; ĐKHKT và trú tại: Số 13, ngõ 515, HHT2, phường VP3, quận BD4, thành phố Hà Nội là người giám hộ cho bà PTH8.

4. Ông PVC1 thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57; Điều 58; Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông PVC1 được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà PTBT11, bà PTT9, bà PTTH13 mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0067909; 0067910; 0067911 cùng ngày 27/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BD4, thành phố Hà Nội

- Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận BD4;
- Chi Cục THA dân sự quận BD4;
- Người yêu cầu; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Mai Tiến Dũng